

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2012

*(Ban hành theo Quyết định số: 277/QĐ-TCTK ngày 14 tháng 5 năm 2012
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích điều tra

Thu thập thông tin phản ánh tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển hàng quý trong năm 2012 thuộc khu vực ngoài nhà nước, dân cư nhằm phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, hiệu quả vốn đầu tư và tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng và đơn vị điều tra

- Doanh nghiệp ngoài nhà nước đang trong quá trình khởi công xây dựng, đang đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh hoặc đã và đang đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hợp tác xã đang đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh hoặc đã và đang đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hộ trang trại; Hộ trang trại được xác định theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 3 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;

- Hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- Hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm và thủy sản;

- Hộ dân cư (có đầu tư xây dựng nhà ở).

2.2. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra thực hiện vốn đầu tư phát triển được thực hiện trên phạm vi cả nước bao gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Thời kỳ điều tra và thời gian thu thập thông tin

- Thời kỳ điều tra: quý báo cáo và dự tính quý tiếp theo.

- Thời gian thu thập thông tin: từ ngày 01 đến 12 tháng cuối quý sau quý báo cáo.

4. Nội dung điều tra, phiếu điều tra

4.1. Nội dung điều tra

(1) Thông tin định danh

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế, cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Đối với các loại hộ: Họ và tên chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, số điện thoại, ngành thực hiện đầu tư, loại hộ.

(2) Thông tin về thực hiện vốn đầu tư phát triển

a. Nhóm chỉ tiêu vốn đầu tư chia theo các nguồn vốn

- Vốn ngân sách nhà nước;
- Vốn vay;
- Vốn tự có;
- Vốn huy động từ các nguồn khác.

b. Nhóm chỉ tiêu vốn đầu tư chia theo khoản mục đầu tư

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản;
- Vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định;
- Vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động;
- Vốn đầu tư khác.

4.2. Phiếu điều tra: Cuộc điều tra áp dụng 3 loại phiếu:

(1) Phiếu số 01/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về thực hiện vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp (*Áp dụng đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã*);

(2) Phiếu số 02/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin về thực hiện vốn đầu tư của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản; hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm nghiệp thủy sản có thực hiện đầu tư cho sản xuất kinh doanh và hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở*).

(3) Phiếu số 03/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin về thực hiện vốn đầu tư của hộ trang trại (*áp dụng đối với các hộ trang trại*)

5. Danh mục sử dụng trong điều tra

Cuộc điều tra này áp dụng hai bản danh mục:

- Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam 2007 (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

6. Loại điều tra, phương pháp điều tra

6.1. Loại điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin thực hiện vốn đầu tư theo quý được thực hiện theo phương pháp điều tra chọn mẫu.

Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng nhóm đối tượng.

6.1.1. Doanh nghiệp ngoài nhà nước, (bao gồm hợp tác xã): Do Tổng cục lập danh sách và gửi về các Cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương viết tắt là tỉnh, thành phố).

+ Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước trong điều tra doanh nghiệp năm 2011 - doanh nghiệp thực hiện phiếu 1A (gọi là Tổ 1), dàn chọn mẫu là các doanh nghiệp ngoài nhà nước được xếp theo độ dốc tài sản dài hạn. Doanh nghiệp được chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều. Mẫu chọn theo nguyên tắc đại diện cho từng tỉnh, thành phố.

Đối với các tỉnh, thành phố có số doanh nghiệp từ 1000 trở xuống, cỡ mẫu là 10%; Từ 1001 đến 2000: 8%; từ 2001 đến 5000: 5%; Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: 2%.

Sau khi xác định cỡ mẫu cho từng tỉnh, thành phố, doanh nghiệp được chia làm 2 nhóm, nhóm thứ nhất thường có khả năng phải đầu tư lớn hơn là các doanh nghiệp có hoạt động chính thuộc các ngành khai khoáng (ngành B); chế biến chế tạo (ngành C); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (ngành D); xây dựng (ngành F); vận tải kho bãi (ngành H, loại bỏ ngành 5229 và 53); Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (ngành 551); Viễn thông (ngành 61). Nhóm thứ hai là doanh nghiệp thuộc các ngành còn lại. Tỷ lệ mẫu cho 2 nhóm này là 65-35.

+ Đối với doanh nghiệp đăng ký kinh doanh từ 1/1 đến 31/12/2011 (gọi là Tổ 2), dàn chọn mẫu là các doanh nghiệp ngoài nhà nước được xếp theo độ

dốc vốn điều lệ khi đăng ký thành lập doanh nghiệp. Doanh nghiệp được chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều. Cỡ mẫu và phân nhóm điều tra đồng nhất với tổ 1.

Chọn mẫu

Bước 1: Xác định số lượng doanh nghiệp được chọn vào mẫu của mỗi tỉnh thành phố (Phụ lục biểu số 1).

Bước 2: Xác định khoảng chọn mẫu (k) bằng cách lấy tổng số doanh nghiệp chia cho số doanh nghiệp điều tra mẫu, cụ thể là khoảng chọn mẫu k được tính theo công thức sau:

$$k = \frac{\text{Số lượng doanh nghiệp}}{\text{Số doanh nghiệp điều tra mẫu}}$$

Bước 3 Chọn doanh nghiệp điều tra: Chọn ngẫu nhiên doanh nghiệp đầu tiên từ 1 đến k (giả sử là số " b ", điều kiện: $b \leq k$). Các doanh nghiệp tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1,2,3,... và dừng lại khi chọn đủ số doanh nghiệp mẫu cần thiết.

Số lượng mẫu sẽ được cập nhật hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.

Hàng năm số doanh nghiệp thành lập mới tăng rất nhanh, vì vậy dàn chọn mẫu cũng cần được bổ sung và cập nhật theo niên độ.

Trường hợp doanh nghiệp mẫu không thực hiện đầu tư, vẫn được coi là mẫu điều tra với thông tin bằng không (= 0) để tiến hành suy rộng.

6.1.2. Hộ trang trại: do Cục thống kê lập căn cứ trên dàn chọn mẫu là danh sách hộ trang trại đã sắp xếp theo thứ tự ngành nghề của TĐT Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 và phải được cập nhật hàng năm;

Mẫu hộ chọn theo nguyên tắc ngẫu nhiên rải đều, với quy định:

- + Quận huyện có 10 trang trại trở xuống: chọn 100%
- + Quận huyện có từ 11 đến 20 trang trại: chọn 50%
- + Quận huyện có từ 21 đến 50 trang trại: chọn 25%
- + Quận huyện có từ 51 đến 100 trang trại: chọn 10%
- + Quận huyện có trên 100 trang trại: chọn 5%

Bước 1: Tính khoảng cách chọn mẫu bằng cách lấy tổng số hộ trang trại trong huyện/quận chia cho số hộ trang trại được chọn điều tra để xác định khoảng cách chọn (k) theo công thức:

$$k = \frac{\text{Tổng số hộ trang trại trong huyện/quận}}{\text{Số trang trại được chọn điều tra}}$$

Bước 2 Chọn trang trại điều tra: Chọn ngẫu nhiên trang trại đầu tiên từ 1 đến k (giả sử là số “b”, điều kiện : $b \leq k$), các trang trại tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1,2,3,...và dừng lại khi chọn đủ số trang trại mẫu cần thiết.

Cần giữ ổn định dàn mẫu qua các quý điều tra. Trường hợp mất mẫu, chọn hộ tiếp theo trong danh sách để bổ sung.

6.1.3. Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản, hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm thủy sản có đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở: Địa bàn dân cư để thu thập thông tin do Tổng cục chọn và gửi về các Cục thống kê.

Chọn mẫu

Trên cơ sở dàn mẫu chủ của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 với quy mô mẫu 15%, dàn mẫu là danh sách các địa bàn điều tra được lập tuần tự theo danh mục các đơn vị hành chính cấp xã/phường trong từng huyện/quận. Cả nước có 684 dàn mẫu thuộc 684 huyện/quận.

Địa bàn mẫu điều tra thực hiện vốn đầu tư của hộ dân cư bằng 1,125% số lượng địa bàn trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.

Tại mỗi địa bàn điều tra được chọn, tiến hành điều tra toàn bộ các hộ có đầu tư. Trước khi điều tra, tiến hành rà soát các hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm nghiệp và thủy sản có thực hiện đầu tư cho sản xuất kinh doanh và hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở trong địa bàn điều tra.

Căn cứ vào hệ số suy rộng đã được Tổng cục Thống kê tính, chương trình phần mềm thiết kế sẵn sẽ suy rộng kết quả thực hiện đầu tư của các loại hộ theo từng tỉnh/thành phố.

Lưu ý: Vốn đầu tư phát triển là toàn bộ tiền vốn bỏ ra (chi tiêu) để làm tăng hoặc duy trì năng lực sản xuất và nguồn lực để nâng cao mức sống vật chất và tinh thần trong một thời kỳ nhất định. Trong phương án điều tra, không quy định mức chi phí bao nhiêu được tính là đầu tư, Cục Thống kê, Chi Cục Thống kê cần căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để đưa ra định mức đầu tư (cho khu vực thành thị và khu vực nông thôn, cho từng vùng) của tỉnh, huyện mình cho phù hợp. Có quy định cụ thể:

- Đầu tư mới: là các khoản chi cho dự án/công trình xây dựng mới; Mua sắm máy móc thiết bị mới hoặc nhập khẩu máy móc thiết bị từ nước ngoài vào (dây chuyền, thiết bị mới hoặc đã qua sử dụng).

- Nâng cấp, sửa chữa lớn: nhằm nâng cao năng lực và thời gian sử dụng của tài sản cố định như nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị...

6.2. Thay thế trong trường hợp mất mẫu

- Trường hợp mất mẫu doanh nghiệp: Cục Thống kê tỉnh/thành phố bổ sung mẫu là doanh nghiệp đứng liền kề cùng nhóm trong dàn chọn mẫu;

- Trường hợp mất mẫu hộ trang trại: Cục Thống kê tỉnh/thành phố bổ sung mẫu là trang trại đứng liền kề cùng huyện trong dàn chọn mẫu;

- Địa bàn điều tra được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 đến nay có thể thay đổi, tất cả các địa bàn chọn mẫu phải được rà soát lại hàng năm nhằm phát hiện các trường hợp cần xử lý sau đây:

+ Địa bàn được chọn không còn tồn tại (do giải toả hay một lý do nào khác) thì quy định thay thế bằng một địa bàn liền kề được chọn theo thứ tự Bắc - Nam - Đông - Tây. Tuy nhiên, địa bàn thay thế cũng phải được rà soát và Cục Thống kê thông báo thay địa bàn với Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư để điều chỉnh vào danh sách địa bàn điều tra.

Với các địa bàn có vấn đề về xã hội, kinh tế, chính trị cần thay đổi thì cũng xử lý tương tự.

+ Địa bàn được chọn ở vùng sâu và xa, khó điều tra, hoặc không đại diện như có chương trình, dự án, hoặc mới ra thành thị, mới có đường giao thông đi qua, mật độ xây dựng quá dày, cần thay bằng địa bàn khác, địa bàn thay thế cũng phải được rà soát và Cục Thống kê thông báo thay đổi đó với Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư để điều chỉnh vào danh sách địa bàn điều tra.

6.3. Phương pháp điều tra

Điều tra thu thập thông tin theo hai phương pháp: Điều tra gián tiếp và phỏng vấn trực tiếp.

(1) Phương pháp điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp, dự án/công trình có đủ điều kiện để ghi thông tin chính xác vào phiếu điều tra. Cục Thống kê tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hướng dẫn cách ghi phiếu và yêu cầu các đơn vị định kỳ hàng quý gửi phiếu điều tra về Cục Thống kê theo đúng nội dung và thời gian qui định của phương án điều tra.

(2) Phương pháp điều tra phỏng vấn trực tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là hộ trang trại; hộ nông, lâm nghiệp, và thủy sản; hộ sản xuất kinh doanh phi nông, lâm nghiệp và thủy sản có thực hiện đầu tư cho sản xuất kinh doanh và hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở.

Điều tra viên trực tiếp đến hộ giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung điều tra và phỏng vấn chủ hộ để ghi các thông tin vào phiếu điều tra.

Để thực hiện điều tra trực tiếp các hộ, điều tra viên nên tuyển chọn là các cán bộ làm công tác thống kê của xã/phường hoặc các trưởng thôn, ấp, tổ

trưởng tổ dân phố, vì những người này sẽ nắm rõ địa bàn điều tra và am hiểu được thực trạng tình hình kinh tế của các hộ dân trên địa bàn.

7. Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

7.1. Tổng hợp kết quả điều tra

Vốn đầu tư thực hiện của từng tỉnh/thành phố được tổng hợp từ vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp, dự án/công trình thuộc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hay thuộc tổ chức tư nhân và khu vực hộ. Phương pháp suy rộng chỉ tiêu vốn đầu tư của từng nhóm như sau:

7.1.1. Doanh nghiệp

Cuộc điều tra thực hiện vốn đầu tư có n chỉ tiêu, và các đơn vị điều tra được phân thành M tổ. Khi đó, giá trị mỗi chỉ tiêu được suy rộng riêng cho từng tổ dựa vào kết quả điều tra mẫu, số tổng hợp của tỉnh/thành phố bằng số chi tiết của từng tổ cộng lại. Suy rộng và tổng hợp chỉ tiêu thứ k được tính theo công thức sau đây:

$$G_i = \sum_{i=1}^M \left(\overline{g_i^{(k)}} \times (\text{số lượng doanh nghiệp, dự án/công trình của tổ } i) \right)$$

trong đó G_i là giá trị (tổng hợp) của chỉ tiêu thứ k ; $\overline{g_i^{(k)}}$ là giá trị bình quân của chỉ tiêu thứ k thuộc tổ i .

Trường hợp doanh nghiệp mẫu không thực hiện đầu tư, vẫn được coi là mẫu điều tra với thông tin bằng không (= 0) để tiến hành suy rộng.

7.1.2 Dự án/công trình thuộc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hay thuộc tổ chức tư nhân

Khu vực này chọn 100%, kết quả điều tra được là kết quả của toàn bộ khu vực.

7.1.3. Hộ trang trại

Suy rộng vốn đầu tư thực hiện của hộ trang trại trong từng huyện/quận:

$$\text{Vốn đầu tư thực hiện trong huyện/quận} = \frac{\text{Vốn đầu tư thực hiện của hộ trang trại được chọn mẫu trong huyện/quận}}{\text{Số trang trại được chọn mẫu trong huyện/quận}} \times \text{Tổng số trang trại trong huyện/quận}$$

Trường hợp hộ mẫu không thực hiện đầu tư, vẫn được coi là mẫu điều tra với thông tin bằng không (= 0) để tiến hành suy rộng.

Vốn đầu tư thực hiện của từng tỉnh/thành phố là tổng vốn đầu tư thực hiện của các huyện/quận.

7.1.4. Khu vực hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản, hộ sản xuất kinh doanh phi nông lâm và thủy sản có đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở.

Suy rộng tổng vốn đầu tư thực hiện khu vực hộ trong từng huyện/quận:

$$\text{Tổng Vốn đầu tư thực của khu vực hộ trong huyện/quận} = \frac{\text{Vốn đầu tư thực hiện của các địa bàn được chọn mẫu trong huyện/quận}}{\text{Số địa bàn được chọn mẫu trong huyện/quận}} \times \text{Tổng số địa bàn trong huyện/quận}$$

Vốn đầu tư thực hiện khu vực hộ của từng tỉnh/thành phố là tổng vốn đầu tư thực hiện của khu vực hộ trong từng huyện/quận.

7.2. Biểu đầu ra của điều tra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong phần phụ lục.

8. Kế hoạch tiến hành

Kế hoạch điều tra được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị điều tra

Thực hiện từ tháng 12/2011 đến hết tháng 2/2012, gồm các công việc:

- (1) Xây dựng phương án điều tra hoặc bổ sung hoàn thiện phương án điều tra;
- (2) Lập danh sách đơn vị thực hiện đầu tư trong kỳ điều tra và tiến hành chọn mẫu;
- (3) In tài liệu hướng dẫn và phiếu điều tra;
- (4) Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh/thành phố và cấp huyện/quận (tùy điều kiện cụ thể từng năm);
- (5) Bổ sung, hoàn thiện hệ thống biểu tổng hợp đầu ra và chương trình phần mềm nhập tin, chương trình kiểm tra và tổng hợp kết quả điều tra cho các tỉnh, thành phố và cả nước.

Bước 2: Triển khai điều tra

Triển khai điều tra thu thập thông tin, kiểm tra, đánh ký mã hiệu, nhập tin:

- Chi cục Thống kê cấp huyện/quận tiến hành điều tra thực hiện đầu tư khu vực hộ. Trước khi tiến hành điều tra cần tiến hành rà soát và lập danh sách các hộ có đầu tư trên địa bàn đã được chọn điều tra.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra kết quả thực hiện đầu tư của doanh nghiệp. Đối với các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương có số lượng doanh nghiệp điều tra hàng quý nhiều, có thể phân cấp điều tra doanh nghiệp cho Chi cục Thống kê cấp huyện/quận.

- Cục Thống kê tổng hợp kết quả thực hiện vốn đầu tư của các đơn vị điều tra theo phương án và của loại hình doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp/dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và kết quả thực hiện đầu tư của các dự án/công trình sử dụng vốn đầu tư của nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, truyền kết quả về Tổng cục Thống kê.

- Thời gian điều tra: Tiến hành từ ngày 01 đến ngày 12 các tháng cuối quý sau quý báo cáo.

Bước 3: Xử lý tổng hợp số liệu, làm báo cáo

Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính như sau:

Tổng cục Thống kê xây dựng chương trình phần mềm nhập tin và kiểm tra tính hợp lý của số liệu, suy rộng và tổng hợp kết quả cho toàn bộ cuộc điều tra.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc phân cấp Chi cục Thống kê thuộc địa phương mình) kiểm tra, nghiệm thu, chỉnh lý, đánh ký mã hiệu và nhập tin toàn bộ phiếu điều tra đã thu thập trên địa bàn. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng chương trình phần mềm thống nhất trong cả nước do Tổng cục Thống kê xây dựng để tổng hợp số liệu làm báo cáo. Thời gian thực hiện như sau:

+ Ở cấp tỉnh/thành phố: thực hiện từ ngày 13 đến ngày 16 tháng cuối quý sau quý báo cáo. Truyền dữ liệu gốc về Tổng cục chậm nhất là ngày 17 tháng cuối quý sau quý báo cáo.

+ Ở cấp Trung ương: thực hiện từ ngày 18 đến ngày 22 tháng cuối quý sau quý báo cáo.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Chỉ đạo điều tra

Cấp Trung ương, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng phương án điều tra, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện.

Cấp địa phương, Lãnh đạo Cục Thống kê trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

9.2. Tổ chức điều tra

Cuộc điều tra được tổ chức thực hiện thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai điều tra và tổ chức xử lý tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu

thực hiện đầu tư dựng hàng quý, năm để cung cấp cho các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp và các đối tượng dùng tin khác.

10. Kinh phí

Kinh phí điều tra và xây dựng phần mềm từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên. Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Đỗ Thúc